

Bản án số: 51/2017/HS-ST
Ngày: 16-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Lưu Danh Thùy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/QĐXXST- HS ngày 02/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Lục Xuân M - sinh ngày 24/7/1992;

Hộ khẩu thường trú: Xóm PT, xã QT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng; Ở: như trên;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên, Đảng CSVN (Ủy ban kiểm tra huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số: 17, ngày 30/5/2017 đối với Lục Xuân M trong thời hạn 90 ngày từ ngày 30/5/2017)

Con ông: Lục Văn Đ, Sinh năm: 1967; Con bà: Hà Thị T, sinh năm: 1967, Đều cùng trú tại: Xóm PT, xã QT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: Có 03 chị em, bị cáo là con út;

Vợ: Nông Thị T, sinh năm 1995, trú tại NR A, BĐ, HA, Cao Bằng; Con: 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng (Bị bắt ngày 12/5/2017). Có mặt.

2. Hứa Văn T - sinh ngày 25/11/1996.

Hộ khẩu thường trú: Xóm NC, xã ĐT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: như trên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12 phổ thông;

Con ông: Hứa Văn D, Sinh năm: 1964; Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm: 1960, Đều cùng trú tại: Xóm NC, xã ĐT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng (Bị bắt ngày 12/5/2017). Có mặt.

Người bị hại: Lăng Hùng L - Sinh năm 1990

Trú tại: Tổ MB, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Thị L

Trú tại: NC, ĐT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

2. Khảm Thị L

Trú tại: Tổ C, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

3. Man Văn T

Trú tại: Tổ M, HB, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

4. Dương Ngọc H

Trú tại: SN 0HT, PC, tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Hoàng Thị B

Trú tại: Tổ C, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

2. Phan Minh H

Trú tại: BP, HĐ, huyện QU, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00h giờ, ngày 12/5/2017 tại tổ C, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Quân chúng nhân dân và Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, bắt quả tang Hứa Văn T (Sinh 25/11/1996, trú tại xóm NC, xã ĐT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím, đỏ, đen biển kiểm soát 11F9-5203; Số máy 1049358; số khung 050971 vừa trộm vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/5/2017 của anh Lăng Hùng L (Sinh năm 1990, trú tổ MB, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để ở trước cửa phòng trọ tại tổ C, phường ĐT, thành phố CB. Hứa Văn T khai nhận chiếc xe trên cùng với Lục Xuân M (Sinh ngày 24/7/1992, trú tại Xóm PT,

xã QT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng) trộm để mang đi bán lấy tiền sử dụng ma túy, nhưng không bán được vì không có giấy tờ. Trên đường mang về để trả lại, khi đến đầu ngõ của xóm trọ thì bị nhân dân bắt quả tang. Cùng ngày Công an phường Đề Thám đã bàn giao hồ sơ vụ án cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền. Qua điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lục Xuân M về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra các bị cáo Lục Xuân M và Hứa Văn T khai nhận hành vi phạm tội:

Khoảng 20 giờ, ngày 11/5/2017 Lục Xuân M đi bộ đến Bến xe khách thành phố CB, tỉnh Cao Bằng thì nhìn thấy Hứa Văn T đang ngồi chờ khách đến để đi xe ôm. M đến chỗ T và nói với T đi cầm đồ xe mô tô của T để cho M mượn tiền nhưng T không đồng ý. M nói với T đi cùng lên Km4, ĐT để lấy xe, T đồng ý và chở M đi bằng xe máy, biển kiểm soát 11B1-221.52 của T, khi đến cổng trường Cao đẳng sư phạm Cao Bằng thì xe hết xăng. T bảo M chờ để T đi mua xăng rồi quay lại đón M đi tiếp. Khi quay lại đón M, T điều khiển xe theo sự chỉ dẫn của M rẽ vào trường NT tỉnh Cao Bằng. M bảo T dừng lại tháo biển kiểm soát xe ra cho vào cốp xe. Sau khi tháo biển kiểm soát cất vào cốp, T đưa xe cho M điều khiển. M điều khiển xe đi vào khu trọ ở ngõ sau trường Sư phạm thuộc Tổ C, phường ĐT, thành phố CB rồi dừng xe ở ngoài, cả hai đi bộ vào sân trong khu trọ thì thấy có 01 xe Honda Wave màu tím, đỏ, đen biển kiểm soát 11F9-5203 của anh Lăng Hùng L (Sinh năm 1990, trú tại Tổ MB, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đến phòng trọ của bà Hoàng Thị B (Sinh năm 1982, trú tại tổ C, phường ĐT, thành phố CB) và để ở trước cửa phòng trọ của bà B. M bảo T vào dắt xe ra còn M ở ngoài canh chừng, nghe vậy T vào dắt xe biển kiểm soát 11F9-5023 đến chỗ M đứng chờ. M lấy chìa khóa xe máy có sẵn trong người ra tra vào ổ khóa điện để mở khóa thì mở được. M điều khiển xe vừa trộm đi về trung tâm thành phố CB, còn T điều khiển xe của T đi theo sau. Hai người điều khiển xe đến một hiệu cầm đồ không rõ biển hiệu ở đầu cầu SH, thành phố CB để bán nhưng do không có giấy tờ xe nên không bán được. Hai người tiếp tục điều khiển xe đi nhiều nơi như vào trong suối Cùn, đến dốc pháo đài...để bán, hoặc cầm đặt xe nhưng không có ai mua vì xe không có giấy tờ. T đưa M đến hiệu cầm đồ "DH" ở phố C thuộc tổ B, phường HG, thành phố CB do ông Dương Ngọc H làm chủ để bán xe. Do xe không có giấy tờ nên anh H không nhận mua. Do cần tiền mua ma túy về sử dụng M đã đưa cho T 01 chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Man Văn T (Trú tại tổ M, thị trấn NH, HA, Cao Bằng) do M nhặt được ở Bến xe khách CB đưa cho anh H để làm tin lấy 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và hẹn hôm sau đến nhận lại. H nhất trí đưa cho T 100.000đ (Không viết giấy tờ). Sau khi lấy tiền M và T điều khiển xe trộm được đi giấu ở bờ sông NG thuộc phường HG. Sau đó đi vào Suối C thuộc phường SB mua ma túy với một người không quen biết hết 100.000đ, rồi cùng nhau sử dụng hết số Hêrôin và đi ra Bến xe khách thành phố CB, đến nơi thì gặp Phan Minh H (Trú tại HĐ, QU, Cao Bằng) là người quen của T. T điều khiển xe chở M, H đến chỗ giấu xe trộm cắp. Khi đến nơi T bảo

với H về việc chiếc xe trộm cắp được nhưng chủ hiệu không đồng ý cho cầm đồ. Sau khi bàn bạc các bị cáo quyết định đem xe mô tô đi trả. M bảo T điều khiển xe trộm cắp, còn M điều khiển xe của T chở H đi theo sau. Khi gần đến khu trọ thì T bị nhân dân ở đó bắt giữ và báo Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng thu giữ chiếc xe. Còn M điều khiển xe của T đi sau, thấy thế nên bỏ chạy về đến bến xe khách, H xuống xe rồi M đi về nhà tại Xóm PT, xã QT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Sau đó thì bị bắt giữ, Công an đã tạm giữ xe máy của T.

Hành vi trên đây của Lục Xuân M và Hứa Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 47/KSĐT - SH ngày 18/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Hành vi của các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 16 tháng 5 năm 2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 68 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận về định giá tài sản số 14/KL-TCKH, ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: "Xe mô tô Honda Wave màu tím, đỏ, đen biển kiểm soát 11F9-5203; Số máy 1049358; số khung 050971 xe đăng ký và sử dụng từ tháng 02/2008 giá trị còn lại là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng)".

Vật chứng của vụ án gồm có: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11B1 - 221.52, số khung: RLHHC1250 FY 410834; Số máy: HC12E - 7410860, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 chứng minh thư nhân dân số 085061877 mang tên Man Văn T, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1; B2 số 270143016723 mang tên Man Văn T. Các vật chứng này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T đều nhất trí với kết luận định giá tài sản về giá trị của chiếc mô tô các bị cáo trộm cắp.

Người bị hại Lãng Hùng L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Khâm Thị L đều nhất trí với kết luận định giá tài sản về giá trị của chiếc mô tô bị trộm cắp; đồng thời trong đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Khâm Thị L cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L cho rằng tuy giấy tờ xe mô tô 11 B1 - 221.52 mang tên Hứa Văn T nhưng nguồn gốc mua chiếc xe này là của bà bỏ tiền ra mua với mục đích cho cả gia đình sử dụng, chỉ đứng tên con trai là T trên giấy tờ cho T tiện đi lại uống thuốc cai nghiện Methadol, việc T đem xe đi thực hiện hành vi trộm cắp bà và gia đình không hay biết. Nên đề nghị Hội đồng xem xét trả lại chiếc xe này cho bà để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì bổ sung. Về phần bị cáo Hứa Xuân T, cũng xác nhận đây là xe của bố mẹ mua để gia đình sử dụng chung, lấy tên bị cáo đứng trên giấy tờ, bị cáo sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội, gia đình không biết nên đề nghị trả lại xe để gia đình sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 100.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Man Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông cho rằng ông không liên quan về hành vi của các bị cáo, nên ông đề nghị được trả lại chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Man Văn T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Lục Xuân M mức án từ 12 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Hứa Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do không có yêu cầu bồi thường. Về vật chứng: Đề nghị truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng đối với các bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô, trả lại chứng minh thư và giấy phép lái xe cho ông Man Văn T, trả lại cho bị cáo Hứa Văn T xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 221.52.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan của hành vi: Các bị cáo Lục Xuân M và Hứa Văn T đã lợi dụng sơ hở của anh Lăng Hùng L trong việc quản lý tài sản, cùng nhau có

hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11E9 - 5023 (Giấy tờ mang tên bà Khâm Thị L) vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 11/5/2017.

Hậu quả gây ra: Hành vi của các bị cáo đã chiếm đoạt được chiếc xe mô tô có giá trị là 6.800.000 đồng theo Bản kết luận về định giá tài sản số 14/KL-TCKH, ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng. Tuy các bị cáo đem trả tài sản nhưng kể từ khi các bị cáo dịch chuyển chiếc xe mô tô ra khỏi vị trí ban đầu đã được coi là chiếm đoạt được tài sản và thỏa mãn về mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Về mặt khách thể: Hành vi của các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T đã xâm phạm với quan hệ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ quan: Trong vụ án này Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý trực tiếp; các bị cáo có hành vi lén lút với người quản lý tài sản nhằm mục đích, mong muốn chiếm đoạt được tài sản.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, các bị cáo Lục Xuân M và Hứa Văn T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

2,...

3. Xét về vai trò đồng phạm

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận định đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau về thực hiện hành vi phạm tội nhưng khi nảy sinh ý định phạm tội là do bột phát cá nhân, không phân công rõ nhiệm vụ, vai trò của từng người, ai là chủ mưu, ai là người thực hiện... Tuy nhiên, bị cáo M là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trước và là người đề xuất, đồng thời là người canh chừng, bị cáo T là người trực tiếp dắt xe ra; do đó, mức độ tham gia thực hiện hành vi trộm cắp của bị cáo M nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo T.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức rõ việc xâm phạm tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật

nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi đó gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

4. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, các bị cáo đã đem trả lại tài sản trộm cắp, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo chưa gây thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây chính là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm h, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần được chấp nhận. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định M đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét do người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự;

- Về số tiền 100.000 đồng các bị cáo có được do cầm đồ giấy tờ của ông Man Văn T với ông Dương Ngọc H, tuy ông H không yêu cầu các bị cáo hoàn trả nhưng xét thấy các bị cáo dùng tiền này để mua ma túy về sử dụng chung nên cần truy thu số tiền này đối với cả hai bị cáo, các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới mỗi người 50.000 đồng nộp sung quỹ nhà nước.

- Về 01(một) chìa khóa xe mô tô là công cụ các bị cáo sử dụng để mở chiếc xe mô tô trộm cắp cần tịch thu tiêu hủy.

- Về 01 (một) chứng minh thư nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Man Văn T: Quá trình điều tra xác định được ông Man Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho ông T.

- Về 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11B1 - 221.52, số khung: RLHHC1250 FY 410834; Số máy: HC12E - 7410860. Qua điều tra và tại phiên tòa đã xác định được: Tuy chiếc xe mô tô có giấy tờ mang tên Hứa Văn T nhưng nguồn gốc tài sản là do bà Hoàng Thị L mua

chiếc xe trên để sử dụng chung cho cả gia đình và lấy tên Hứa Văn T là con trai trên giấy đăng ký xe, bà L và gia đình không biết bị cáo đem xe đi thực hiện trộm cắp tài sản, cho nên xét thấy cần trả lại chiếc xe này cho bị cáo để gia đình tiếp tục sử dụng.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 17/7/2017.

6. Về án phí: Các bị cáo Lục Xuân M và Hứa Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lục Xuân M và Hứa Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Lục Xuân M. Xử phạt bị cáo Lục Xuân M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 12/5/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Hứa Văn T. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 12/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng đối với các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T, mỗi bị cáo 50.000 đồng.

- Đối với các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2017:

+ Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa xe mô tô đựng trong phong bì niêm phong.

+ Xử hoàn trả cho ông Man Văn T: 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 085061877 mang tên Man Văn T do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 28/9/2012; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1; B2 số 270143016723 mang tên Man Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/12/2014 (có giá trị đến 25/12/2019).

+ Xử hoàn trả cho bị cáo Hứa Văn T 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11B1 - 221.52, số khung: RLHHC1250 FY 410834; Số máy: HC12E - 7410860 (Xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lục Xuân M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Hứa Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lục Xuân M, Hứa Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Lãng Hùng L được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Khảm Thị L, Man Văn T, Dương Ngọc H được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Na